

Bản án số: 61/2017/HS-PT
Ngày 25 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Duy Giá

Các Thẩm phán: Ông Phạm Quang Hùng và bà D Thị Tuyết

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Lan - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 72/2016/HSPT ngày 28 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo Lương Khánh T, Lưu Văn H và Nguyễn Hồng Q do có kháng cáo của các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2017/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo kháng cáo:

1/ Lương Khánh T, sinh ngày 18/8/1994; trú tại: Thôn Đ, xã T1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Lương Văn T2 và bà Lương Thị T3; có vợ là chị Lương Thị H1, sinh năm 1998, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/02/2017 cho đến nay (có mặt).

2/ Lưu Văn H, sinh ngày 01/9/1995; trú tại: Thôn K, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Hiện tại đang học tại Trường Cao đẳng N, xã H2, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Lưu Văn C và bà Đào Thị H3; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/3/2017 đến ngày 11/5/2017, hiện tại ngoại (có mặt).

3/ Nguyễn Hồng Q, sinh ngày 24/8/1999; trú tại: Thôn R, xã K1, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; con ông Nguyễn Văn E và bà Kim Thị A; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hồng Q là bà Kim Thị A, sinh năm 1980 (là mẹ đẻ của bị cáo Q); trú tại: Thôn R, xã K1, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Văn U, Viên Văn S, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NHẬN THẤY

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Y thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 31/10/2016, Nguyễn Ngọc L (tức P), sinh năm 1994 cùng Đào Đình T4 (T5), sinh năm 1988, Bùi Văn C1, sinh năm 1991 cùng trú tại xã L1, huyện Y và Quàng Anh T6, sinh năm 1994 ở xã L2, huyện Đ1, tỉnh Điện Biên (là nhân viên làm thuê tại nhà L) đi chơi về đến khu vực ngã ba Tỉnh lộ 305 thuộc thôn C2, xã Đ2 thì xe mô tô BKS: 88F1- 211.11, nhãn hiệu Exciter màu xanh do L điều khiển (chở T6 ngồi sau) đã va chạm với anh Lê Xuân Q1, sinh năm 1974 trú tại thôn L3, xã B1 đang đi bộ sang đường tuy nhiên không ai bị thương tích gì. Do bức xúc nên L chửi anh Q1 thì cũng bị anh Q1 chửi lại, sau đó cả hai cùng bỏ đi. Khi đi một đoạn, L quay lại gặp nhóm T9, C1 đi phía sau và kể lại chuyện vừa va chạm với anh Q1, cả nhóm cùng đến cửa hàng nhôm kính của anh C3 để gây sự đánh nhau với anh Q1, L đứng trước cửa chửi và nhặt một mẩu gạch ném về phía anh C3 cùng mọi người đang ngồi ăn tại gian nhà ngoài tầng một nhưng không trúng ai và không làm hư hỏng đồ vật gì. Thấy vậy, anh C3 cùng anh trai là Lê Xuân Q1, Lê Văn Q2, Nguyễn Văn B2 và Bùi Văn T7 đứng dậy đuổi đánh nên nhóm của L bỏ chạy ra ngoài. Thấy chiếc xe mô tô của L vẫn dừng trước cửa hiệu, anh B2 cầm 01 đoạn thanh nhôm đập vào ốp mặt nạ rồi dắt xe vào trong nhà. Do bị đuổi đánh và bị giữ xe nên L điện thoại cho Nguyễn Văn U bảo “Đang ở đâu đấy, anh với anh C1 vừa đánh nhau ở bên này, mày đi sang đây anh nhờ tý”, U đồng ý đi đến khu vực ngã ba thôn C2, xã Đ2 thì gặp nhóm L, T6, T9, C1 đang đứng ở đó. L bảo U “Đi xe qua bị va quệt rồi chửi đánh nhau, nó giữ xe anh rồi”. Thấy vậy, U điện thoại cho Nguyễn Văn T8 và Nguyễn Văn H4 và D khoảng hơn 20 tuổi ở tỉnh Phú Thọ rủ những người này đến nhà anh C3 để đánh nhau. T8 cùng D, H4, Lương Khánh T, Hoàng Công C4, Nguyễn Hồng Q, Lưu Văn H, Đỗ Hồng Đ3 và Viên Văn S thuê 02 xe Taxi đi từ thành phố V về huyện Y gặp nhóm của U. Lúc này, T9 một mình đi bộ vào nhà anh C3 xin lại được xe mô tô cho L nên cả nhóm cùng nhau ra về. Trên đường đi, U điện thoại cho T8 hẹn gặp nhau tại hiệu cầm đồ của L ở xã L1. Khi đi qua quán bia gần công làng thôn C5, xã Đ2 thì L cùng T9, C1 vào trong quán uống bia còn U điều khiển xe mô tô của T9 trở T6 về trước.

Đến khu vực công làng thôn C5, xã Đ2 do nhận ra xe mô tô của L đang dừng trước cửa quán bia nên nhóm của T8 dừng lại cùng nhau đi vào trong quán ngồi uống bia với nhóm L, C1 và T9. Sau khi đưa T6 về, U quay về nhà mình lấy 04 đoạn ống tuýp hình tròn, dài khoảng 80cm, đường kính khoảng 2.5cm; 01 con dao

quắm chuỗi gắn tuýp sắt dài khoảng 80cm; 01 thanh đao bằng Inox dài khoảng 80cm cho vào một bao tải xác rắn rồi mang đến quán bia gặp nhóm của L. Trong khi ngồi uống bia, L đã kể lại cho mọi người việc mâu thuẫn, xô xát với những người trong gia đình anh C3 và bị giữ xe. U bảo cả nhóm quay lại nhà anh C3 để gây S đánh nhau thì mọi người đều đồng ý riêng C1, T9 không tham gia và đi về trước. Cả nhóm thuê 02 xe Taxi, trước khi đi U lấy bao tải xác rắn đựng dao, tuýp để lên xe rồi cùng nhau đến nhà anh C3. Tới nơi cả nhóm xuống xe, quan sát thấy anh B2 và anh T7 đang ngồi trên gác xép tầng 02 nên H4 cầm 01 thanh đao, U cầm 01 con dao quắm, T8 cầm 01 đoạn tuýp chạy lên qua lối cầu thang đuổi đánh thì hai người này bỏ chạy lên trên tầng ba. Tại gác xép tầng 02, U hai tay cầm dao quắm chém 03 nhát vào màn hình Tivi làm thủng, vỡ màn hình rồi T7 lại vị trí để bàn uống nước tiếp tục dùng dao bổ 02 phát nữa vào mặt bàn làm vỡ kính và các đồ vật đặt trên bàn. Thấy vậy, T đứng dưới chân cầu thang tầng 01, tay phải cầm tuýp sắt dài khoảng 80cm đập khoảng 2, 3 phát vào các tấm kính dựng kê ở thành tường sát chân cầu thang. Q cũng nhặt 01 thanh nhôm hình hộp dài khoảng 40cm cầm ở tay phải đập liên tiếp vào các tấm kính kê ở thành tường bên phải hướng từ ngoài nhìn vào làm rạn vỡ kính. H nhặt 01 thanh nhôm hình hộp dài khoảng 60cm đập 01 nhát vào các tấm kính kê ở thành tường bên phải rồi ném thanh nhôm này vào các tấm kính làm kính vỡ kêu loảng xoảng. S cũng tháo dây thắt lưng đang đeo, luồn mặt thắt lưng bằng kim loại hình chữ “ H ” vào giữa rồi gấp đôi lại thành 01 đoạn dài khoảng 60cm đập phần mặt kim loại vào các tấm kính xếp dựng ở thành tường bên phải cách cửa ra vào khoảng 01m làm rạn vỡ kính. Đối với T8, H4 khi đuổi đánh anh B2 và anh T7 thì bị anh T7 dùng 01 chiếc thang giường bằng gỗ ném trúng vào trán gây thương tích, chảy máu nên T8 dùng tay ôm trán đi xuống tầng 01 thì được T, Q dìu đỡ ra bên ngoài. Sau đó cả nhóm cùng nhau bỏ chạy ra phía sau quán S1 thuộc thôn C2, xã Đ2 và ném bỏ 04 đoạn tuýp sắt, 01 thanh đao tại đây rồi gọi xe ô tô taxi đi về.

Vật chứng của vụ án được thu giữ gồm: 01 con dao quắm, kích thước (0.75 x 0.05)m, một số mảnh kính vỡ, một số mẫu chất thâm nâu (dạng máu); tạm giữ của gia đình anh C3 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Sony loại KLV- 40P452A bị đục vỡ màn hình, 01 chiếc thắt lưng giả da màu đen, mặt kim loại hình chữ “ H ” của Viên Văn S. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , BKS: 88H6- 2938 quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Lê Văn C3 nên ngày 07/12/2016 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh C3 xe mô tô trên.

Đối với 04 chiếc tuýp sắt, 01 thanh đao, sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã ném bỏ tại khu vực bờ kênh phía sau quán S1 thuộc thôn C2, xã Đ2. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại Văn bản số: 46 ngày 01/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản theo Luật tố tụng hình sự huyện Y kết luận: Tổng số tài sản của gia đình anh C3 bị các đối

tượng làm hư hỏng (gồm 18 mục và mất hoàn toàn giá trị sử dụng), trị giá 24.362.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, gia đình các đối tượng đã tự nguyện bồi thường cho anh Lê Văn C3 tổng số tiền bằng 40.000.000 đồng (trong đó: Gia đình S bồi thường 6.500.000đ; gia đình T, H, Q, T8 và Đ3 mỗi gia đình bồi thường 6.700.000đ). Anh C3 đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu bồi thường gì khác đồng thời có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2017/HSST ngày 17/7/2017, Tòa án nhân dân huyện Y đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Lương Khánh T, Viên Văn S, Lưu Văn H và Nguyễn Hồng Q phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; điểm d khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Khánh T 08 (tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt 09/02/2017; xử phạt bị cáo Lưu Văn H 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, bị cáo H được trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/3/2017 đến 11/5/2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; điểm d khoản 1 Điều 48; Điều 69 và khoản 1 Điều 74 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Q 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên hình phạt đối với các bị cáo khác; tuyên về xử lý vật chứng của vụ án, tuyên án phí và tuyên quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Ngày 25/7/2017, bị cáo Lương Khánh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 31/7/2017 Tòa án nhân dân huyện Y nhận được đơn kháng cáo của bị cáo Lưu Văn H kháng cáo xin được chuyển sang hình phạt Cải tạo không giam giữ.

Ngày 24/7/2017 Tòa án nhân dân huyện Y nhận được đơn kháng cáo của bà Kim Thị A là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Hồng Q với nội dung đề nghị cho bị cáo Q được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lương Khánh T rút toàn bộ đơn kháng cáo, bị cáo Lưu Văn H và bà Kim Thị A vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 238 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lương Khánh T. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự,

không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Văn H và bà Kim Thị A, giữ nguyên án sơ thẩm đối với các bị cáo Lưu Văn H và Nguyễn Hồng Q.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Lương Khánh T, Lưu Văn H, bà Kim Thị A làm trong thời hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo T rút toàn bộ kháng cáo, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo T.

Về nội dung: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại trong vụ án, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm phạm tội, phù hợp với tang vật của vụ án là:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 31/10/2016, do bức xúc việc Nguyễn Ngọc L có mâu thuẫn, xô xát với những người trong gia đình anh Lê Văn C3 ở thôn C2, xã Đ2, huyện Y, Nguyễn Văn U đã chuẩn bị hung khí rủ Lương Khánh T, Viên Văn S, Nguyễn Hồng Q và Lưu Văn H đến nhà anh C3 để gây sự đánh nhau. Tại đây, U cùng các đồng phạm dùng dao, tuýp sắt... đập phá, hủy hoại một số tài sản của gia đình anh C3 gồm 01 tivi, 01 mặt bàn uống nước bằng kính và các đồ vật để trên mặt bàn, nhiều tấm kính dựng ở tường tầng một nhà anh C3, tổng giá trị thiệt hại bằng 24.362.000 đồng. Do đó có đủ căn cứ chứng minh các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Hủy hoại tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với yêu cầu kháng cáo xin được Cải tạo không giam giữ của bị cáo H, xin hưởng án treo cho bị cáo Q của bà Kim Thị A là người đại diện hợp pháp của bị cáo Q, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an toàn cho xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình, bị cáo H ở xã M, bị cáo Q ở xã K1 cùng huyện B, Vĩnh Phúc... khi nghe thấy điện thoại gọi đi đánh nhau của bị cáo U ở xã L1 huyện Y, Vĩnh Phúc, các bị cáo đồng ý ngay và rủ nhau thuê taxi về xã L1 gặp U để thực hiện tội phạm, điều này cho thấy các bị cáo kéo bè đảng từ nhiều địa phương kiêu xã hội đen thể hiện S nguy hiểm cao trong xã hội hiện nay. Do đó cần phải xét xử nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung.

Ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không đưa ra được các tình tiết giảm nhẹ nào khác, Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét để cho bị cáo H Cải tạo không giam giữ và cho bị cáo Q hưởng án treo. Do vậy kháng cáo của bị cáo H và người đại diện hợp pháp cho bị cáo Q không được Hội đồng xét xử chấp nhận, cần tuyên giữ nguyên án sơ thẩm về hình phạt mà các bị cáo kháng cáo.

Về cách viết, áp dụng Điều luật trong bản án: Cấp sơ thẩm cần căn cứ công văn số 327/TANDTC-PC ngày 07/11/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao để thực hiện cho đúng như sau: Trong vụ án này các bị cáo phạm vào khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999, có mức hình phạt: “cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm” so với khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt: “phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội 14; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy các bị cáo được áp dụng khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015 để xét xử, quyết định hình phạt. Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Đề nghị của vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lưu Văn H và bà Kim Thị A mỗi người phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào khoản 2 Điều 238; điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lương Khánh T.

Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Lưu Văn H và bà Kim Thị A, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2017/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Áp dụng khoản 1 Điều 143 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; điểm d khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội 14; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Văn H 08 (tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, bị cáo H được trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/3/2017 đến ngày 11/5/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 143, điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; điểm d khoản 1 Điều 48; Điều 69 và khoản 1 Điều 74 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội 14; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng Q 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo , không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Lương Khánh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Lưu Văn H và bà Kim Thị A mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Y;
- Tòa án nhân dân huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Y;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, Toà HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Duy Giá

